

Số: 149/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi nghị định hướng dẫn Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Nghị quyết số 75/NQ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi xem xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục 121 công trình, dự án cần thu hồi đất (bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 374,83ha (*Phụ lục 1*).

Điều 2. Thông qua danh mục 98 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (bổ sung) năm 2019 trên

địa bàn tỉnh với tổng diện tích 131,52ha, trong đó 108,64ha đất trồng lúa; 22,88ha đất rừng phòng hộ (Phụ lục 2).

Điều 3. Tổ chức thực hiện


1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, các quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai để phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (bổ sung) năm 2019 và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án quan trọng, cấp bách cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất giữa hai kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tính toán kỹ, đảm bảo khách quan, thực sự cấp bách, chịu trách nhiệm để thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

**PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẢN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Số dự án cản thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Ghi chú
				LUA	RPH	RDD	Đất khác		NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+.....+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+.....+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng cộng	121	374,83	169,16	3,87		201,80	1476,53	44,80	1113,62	115,38	61,21	141,53	
1	Thành phố Hà Tĩnh	7	106,53	55,76			50,77	989,60		980,00	0,34	8,11	1,15	Phụ lục 1.1.
2	Thị xã Hồng Lĩnh	11	94,48	4,98	0,17		89,33	172,55		34,10	82,45		56,00	Phụ lục 1.2.
3	Thị xã Kỳ Anh	5	17,79	5,70			12,09	49,63	44,80		4,83			Phụ lục 1.3.
4	Huyện Nghi Xuân	8	20,57	5,65			14,92	20,38		5,60	14,78			Phụ lục 1.4.
5	Huyện Thạch Hà	22	51,12	43,68			7,44	84,94				1,00	83,94	Phụ lục 1.5.
6	Huyện Cẩm Xuyên	15	13,43	10,03			3,40	14,85				14,85		Phụ lục 1.6.
7	Huyện Hương Sơn	12	1,92	0,45	0,20		1,27	2,92				2,92		Phụ lục 1.7.
8	Huyện Đức Thọ	3	1,72	1,52			0,20	2,05				1,67	0,38	Phụ lục 1.8.
9	Huyện Can Lộc	9	17,59	17,48			0,11	11,90				11,85	0,06	Phụ lục 1.9.
10	Huyện Kỳ Anh	6	25,29	10,73	1,00		13,56	78,04		75,03	2,50	0,51		Phụ lục 1.10.
11	Huyện Hương Khê	3	1,83	0,08			1,75	2,04		1,34		0,70		Phụ lục 1.11.
12	Huyện Vũ Quang	4	4,80	2,50			2,30	26,71		17,55	8,56	0,60		Phụ lục 1.12.
13	Huyện Lộc Hà	16	17,76	10,60	2,50		4,66	20,92			1,92	19,00		Phụ lục 1.13.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC I.1. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khất toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
7	Tổng	106,53	55,76		50,77		989,60	980,00	0,34	8,11	1,15				
I	Đất giao thông	3,65	2,28		1,37		8,35			0,34	7,01	1,00			
1	Mở rộng bến xe buýt	0,35	0,35			Phường Thạch Quý	1,00					1,00	Quyết định số: 3114/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh		
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng Vùng Ghè, xã Thạch Hạ (thôn Liên Hạ)	1,30	0,36		0,94	Xã Thạch Hạ	0,85		0,34	0,51			Quyết định số: 1967/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh		
3	Nâng cấp hệ thống đường giao thông xã Thạch Hạ (thôn Minh Yên, Tân Lộc, Thôn Hạ)	2,00	1,57		0,43	Xã Thạch Hạ	6,50			6,50			Văn bản số: 972/UBND-TCKH, QLĐT ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hà Tĩnh		
II	Đất công trình năng lượng	0,03	0,03				0,15					0,15			
1	Xây dựng I xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thạch Linh (E18.1) cấp điện cho các xã Thạch Trung, Thạch Hạ, Thạch Môn - thành phố Hà Tĩnh và san tải cho ĐZ 472E18.1	0,03	0,03			Tại các xã: Thạch Trung, Thạch Hạ, Thạch Môn, Thạch Đồng, Thạch Hưng.	0,15						Quyết định số: 3041/EVN NPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc		
III	Đất ở tại nông thôn	0,05	0,05				0,10			0,10					
1	Quy hoạch đất ở nông thôn khu dân cư Vùng Đội Gió	0,05	0,05			Xã Thạch Trung	0,10			0,10			Quyết định số: 1405/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND thành phố Hà Tĩnh		
IV	Đất ở đô thị	102,30	52,90		49,40		980,00	980,00							
1	Khu đô thị Hàm Nghi	102,30	52,90		49,4	Phường: Thạch Linh, Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	980		980				Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Hàm Nghi tại Thành phố Hà Tĩnh và huyện Thạch Hà, tỷ lệ 1/500		
V	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,50	0,50				1,00			1,00					
1	Trung tâm hành chính xã Thạch Trung (Trụ sở UBND xã)	0,50	0,50			Xã Thạch Trung	1,00			1,00			Quyết định số: 2087/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND thành phố Hà Tĩnh		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 1.2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019

CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn... xã...)	Khất toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
II	Tổng	94,48	4,98	0,17			89,33	172,55		34,10	82,45		56,00		
I	Đất cụm công nghiệp	53,00	3,00				50,00	76,00			70,00		6,00		
1	Cụm công nghiệp Trung Lương	3,00	3,00				Phường Trung Lương	6,00					6,00	Quyết định 3613/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	Cụm công nghiệp Cổng Khánh 2	50,00				50,0	Phường Đậu Liêu	70,00			70,00			Báo cáo thẩm định số 152/BC-SCT ngày 09/7/2019 của Sở Công thương	
II	Đất giao thông	3,48	1,98	0,17			1,33	19,55		9,10	10,45				
1	Chỉnh trang đô thị, nâng cấp đường Nguyễn Thị Minh Khai	0,42		0,17		0,25	Phường Bắc Hồng	2,30			2,30			Văn bản số 571/UBND-TCKH ngày 07/5/2019 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
2	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thực hiện chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường Trung Lương (Tuyến Tuấn Cầu, Tiên Sơn, Trung Hậu)	0,14				0,14	Tuần Cầu, Tiên Sơn, Trung Hậu, phường Trung Lương	1,15			1,15			Văn bản số 497/UBND-QLĐT ngày 17/4/2019 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
3	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thực hiện chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường Trung Lương (tuyến Bãi Tràn, tuyến Tân Miếu)	0,2				0,2	TDP Tân Miếu	1,00			1,00			Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 26/3/2014 của UBND tỉnh	
4	Chỉnh trang đô thị, nâng cấp tuyến đường Trần Phú vào Nhà máy gạch Thuận Lộc, Nam Hồng	0,01				0,01	TDP 1, Nam Hồng	0,10		0,10				Văn bản số 571/UBND-TCKH ngày 07/5/2019 của UBND thị xã	
5	Đường vào bệnh viện Đa khoa Hồng Lĩnh	2,09	1,98			0,11	TDP Đông Thuận, Ngọc Sơn, p. Đức Thuận	12,00		6,00	6,00			Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh	
6	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Du, phường Đức Thuận	0,65				0,65	TDP Thuận Hồng, Thuận Minh, phường Đức Thuận	3,00		3,00				Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh	
III	Đất thủy lợi	2,00					2,00	25,00		25,00					
I	Kê chống sạt lở hai bờ khe Bình Lang (đoạn từ cầu Đồi đến Hồ điều hòa Bắc Hồng và đoạn từ cầu Đức Thuận đến kênh Nhà Lê)	2,00				2,0	TDP 10, TDP 7 Bắc Hồng	25,00		25,00				Quyết định 1222/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh	
IV	Đất nhà máy xử lý rác thải	35,0					35,0	50,00					50,00		
1	Nhà máy rác	35,00				35,0	Phường Đậu Liêu	50,00					50,00	Văn bản số 1299/SKJHDT ngày 30/5/2019 của Sở Kế hoạch Đầu tư	
V	Đất ở đô thị	1,00					1,00	2,00			2,00				
1	Quy hoạch khu dân cư TDP Thuận Tiên	1,00				1,00	TDP Thuận Tiên, p. Đức Thuận	2,00			2,00			Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.3. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA THỊ XÃ KỶ ANH**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)-(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)-(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Tổng	17,79	5,70			12,09		49,63	44,80			4,83			
I	Đất thủy lợi	0,03				0,03		0,03				0,03			
1	Xây dựng mương thoát nước KDC Bàn Đà xã Kỳ Hoa	0,03				0,03	Kỳ Hoa	0,03				0,03			CV số 160/UBND-TNMT ngày 28/01/2019 của UBND thị xã Kỳ Anh v/v thu hồi bồi thường mở đường giao thông và mương thoát nước tại khu dân cư Bàn Đà tại xã Kỳ Hoa
II	Đất công trình năng lượng	12,06				12,06		44,82	44,80			0,02			
1	Dự án Nhiệt Điện 3 (Dự án: 162 hồ thuộc TDP Thăng Lợi, Nhân Thắng)	12,00				12,00	Kỳ Phương	44,80	44,80						Thông báo số 128 ngày 04/4/2019 của Thương trực HĐND tỉnh Hà Tĩnh
2	Xây dựng ĐZ 22kV cấp điện cho khu CN phụ trợ tại khu vực cạnh Hồ Mọc Hương - TX Kỳ Anh	0,05				0,05	Kỳ Hòa, Kỳ Hưng, P. Sông Trĩ, P. Kỳ Trinh	0,01				0,01			Quyết định số 1660/QĐ-EVN NPC ngày 12/6/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
3	Cải tạo mạch vòng 35kV giữa TBA 110kV Kỳ Anh và 1BA 110kV Cẩm Xuyên	0,01				0,01	Kỳ Hưng, P.Sông Trĩ	0,01				0,01			Quyết định số 754/QĐ-EVN NPC ngày 23/3/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
III	Đất ở tại nông thôn	5,70	5,70					4,79				4,79			
1	Đất ở nông thôn (Cầu Bàu 1)	5,70	5,70				Thôn Tân Hà, Tân Tiến, xã Kỳ Hưng	4,79				4,79			QĐ số 2147/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh v/v phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn Cầu Bàu, xã Kỳ Hưng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.4. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN NGHI XUÂN**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã.....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
8	Tổng	20,57	5,65			14,92		20,38		5,60	14,78				
I	Đất giao thông	2,89				2,89		3,60		3,00	0,60				
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã Tiên Yên (huyện lỵ HL.12)	0,09				0,09	Xã Tiên Điền, xã Xuân Yên	0,60			0,60			Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	
2	Nâng cấp đường từ Khu lưu niệm Nguyễn Du đến đường vào mộ Nguyễn Du	1,00				1,00	Xã Tiên Điền	1,00	1,00					Quyết định 1264/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công	
3	Tuyến đường Giang - Tiên	1,80				1,80	Xã Tiên Điền	2,00		2,00				Quyết định 1264/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công	
II	Đất công trình năng lượng	1,60	0,40			1,20		1,60		1,60					
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	0,50	0,10			0,40	Xã Xuân Lam	0,50		0,50				Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê	
		1,10	0,30			0,80	Xã Xuân Viên	1,10		1,10					
III	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	1,90				1,90		1,00		1,00					
1	Mở rộng Khu lăng mộ Nguyễn Nghiệm	1,90				1,90	Xã Tiên Điền	1,00		1,00				Quyết định 1264/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công	
IV	Đất ở tại nông thôn	14,18	5,25			8,93		14,18			14,18				
1	Khu dân cư nông thôn mới Trường Quý	4,88	0,35			4,53	Xã Xuân Trường	4,88			4,88			Công văn số 4007/UBND-XD ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh V/v lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư thôn Trường Quý, xã Xuân Trường	
2	Quy hoạch khu dân cư nông thôn mới, thôn Trung Văn	4,90	4,90				Xã Xuân Hải	4,90			4,90			Công văn số 2365/UBND-XD ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh V/v lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư tại thôn Trung Văn, xã Xuân Hải	
3	Dự án Khu dân cư xã Xuân Giang	4,40				4,40	Thôn Hồng Thịnh, xã Xuân Giang	4,40			4,40			Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh V/v phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư xã Xuân Giang	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.5. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN THẠCH HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
22	Tổng	51,12	43,68			7,44		84,94				1,00	83,94		
I	Đất cụm công nghiệp	0,35	0,35					14,64					14,64		
1	Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất VLXD tổng hợp tại Cụm công nghiệp Phú Việt, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Liên doanh Việt Nhật	0,35	0,35				Cụm CN Phú Việt, xã Phú Việt	14,64					14,64	Quyết Định số 3695/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh	
II	Đất ở nông thôn	45,82	38,48			7,34		68,50					68,50		
1	Đất ở dân cư Đồng Hoang Rông + Hoang Nậy	0,80	0,80				Thôn La Xá, Phường Đông, xã Thạch Lâm	1,40					1,40	Văn bản số 1000/UBND-KT&HT ngày 20/5/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	
2	Đất ở nông thôn	0,40	0,40				Thôn La Xá, Phường Nam, xã Thạch Lâm	0,7					0,7	Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 23/10/2018	
3	Đất ở nông thôn (đầu giá)	0,21	0,21				Cạnh đường QL. 1B, Thôn Phú Nam, Phường Đông, xã Thạch Lâm	0,36					0,36	Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 12/01/20107	
4	Đất ở nông thôn (khu tái định cư)	0,02				0,02	Thôn Nam Bình, xã Thạch Đài	1,30					1,30	Văn bản 535/UBND-GT1 ngày 24/01/2019 của về việc xử lý kiến nghị của UBND huyện Thạch Hà về sử dụng đất Tái định cư Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15A đoạn qua huyện Thạch Hà	
5	Đất ở nông thôn	0,80	0,80				Cạnh bưu điện xã, thôn Bình Sơn, xã Thạch Bàn	1,10					1,10	Văn bản số 1140/UBND-KT&HT ngày 05/6/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
6	Đất ở nông thôn	1,87	1,87			Nam Cầu Nga, thôn Gia Ngái 1, xã Thạch Long	2,30					2,30		Văn bản số 1317/UBND-KT&HT ngày 8/7/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt cùng ngày	
7	Đất ở nông thôn	2,10	2,10			Vùng nhà ông Lê Đình Hoà thôn Gia Ngái 1, xã Thạch Long	2,60					2,60			
8	Đất ở nông thôn	1,30			1,30	Ngõ ông Phan, thôn Tây Sơn, xã Thạch Định	1,20					1,20		Văn bản số 791/UBND-KT&HT ngày 26/4/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 13/5/2019	
9	Đất ở nông thôn	0,30			0,30	Ngo Từ, thôn Bắc Trì, xã Thạch Trì	0,40					0,40		Văn bản số 540/UBND-KT&HT ngày 29/3/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt cùng ngày 22/4/2019	
10	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			Nhà Thủy nông HL3, thôn Nam Văn, Bắc Văn, xã Thạch Văn	0,15					0,15		Văn bản số 37/UBND-KT&HT ngày 04/01/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 26/4/2019	
11	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Lộc Nội, xã Thạch Xuân	0,60					0,60		Văn bản số 3008/UBND-KT&HT ngày 26/12/2017 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 26/9/2018	
12	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Thôn 17, xã Thạch Tân	0,95					0,95		Văn bản số 972/UBND-KT&HT ngày 17/5/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt	
13	Đất ở nông thôn	0,40	0,40			Thôn Trung Hoà, xã Thạch Tân	0,65					0,65			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã,...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
14	Đất ở nông thôn (đầu giá)	0,05	0,05				Vùng Chùm Lau, xã Thạch Sơn	0,06					0,06	Văn bản số 648/UBND-KT&HT ngày 10/4/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tháng 4/2019	
15	Đất ở nông thôn (xen dâm)	0,12				0,12	Toàn xã Thạch Sơn	0,12					0,12		
16	Đất ở nông thôn	0,35	0,35				Vùng Lối Vại, Thôn Vĩnh An, xã Thạch Vĩnh	0,45					0,45	Văn bản số 1142/UBND-KT&HT ngày 05/6/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng	
17	Đất ở khu trung tâm Thôn Vĩnh An	1,30	1,30				xã Thạch Vĩnh	1,90					1,90	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi	
18	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Hàm Nghi	3,5	2,2			1,3	thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	15,0					15,0	UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi	
		31,0	26,7			4,3	thôn Nhân Hòa, xã Thạch Tân	53,5					53,5		
III Đất thủy lợi		0,27	0,25					0,80					0,80		
1	Dự án AFD (cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ SXNN và thoát lũ)	0,27	0,25			0,02	xã Thạch Ngọc, xã Việt Xuyên, xã Thạch Thanh, xã Thạch Tiến, xã Thạch Long	0,80					0,8	Quyết Định số 879/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình	
IV Đất giáo dục		0,08						1,00					1,00		
1	Mở rộng trường MN xã Tương Sơn	0,08				0,08		1,00					1,00		
V Đất tôn giáo		4,60	4,60					5,90					5,90		
1	Dự án đầu tư xây dựng Chùa Kênh Cạn	4,6	4,6				thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh	5,9					5,9	Văn bản số 2808/UBND-XD1 ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về vị trí, diện tích xây dựng Chùa Kênh Cạn, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.6. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN CẨM XUYỀN**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+... (7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
15	Tổng	13,43	10,03			3,40		14,85				14,85			
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,00	1,00					1,19				1,19			
1	Trường tiểu học Cẩm Thịnh	1,00	1,00				Thôn Sơn Nam, xã Cẩm Thịnh	1,19				1,19		Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 01/03/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng 10 phòng học hai tầng trường tiểu học Cẩm Thịnh.	
II	Đất giao thông	0,61	0,61					0,73				0,73			
1	Đường giao thông liên thôn (tuyến Vĩnh Phú-Thủy Triền)	0,25	0,25				Thôn Vĩnh Phú, xã Cẩm Quan	0,30				0,30		Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Cẩm Quan (đường liên thôn Vĩnh Phú đi Thủy Triền)	
2	Đường giao thông liên thôn (tuyến liên thôn Tân Tiến)	0,36	0,36				Thôn Tân Tiến, xã Cẩm Quan	0,43				0,43		Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn Tân Tiến xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên.	
III	Đất ở tại nông thôn	9,90	8,30			1,60		10,64				10,64			
1	Đất ở nông thôn	2,00	2,00				thôn Cẩm Đông, Trung Tiến, Xuân Hà, Hoa Xuân, Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	2,39				2,39		Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Cẩm Đông, thôn Trung Tiến, thôn Xuân Hạ, thôn Hoa Xuân, Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà.	
2	Đất ở nông thôn	1,30	0,55			0,75	Các thôn: Tân Mỹ, Tân Duê, Chu Trinh, Quang Trung, Trung Thành, Ái Quốc, Phú Thương, Trần Phú, Quốc Tiến, Thống Nhất, Phương Trư, xã Cẩm Duê	0,66				0,66		Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND huyện Cẩm Xuyên; Quyết định số 7465/QĐ-UBND ngày 14/08/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyên; Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên.	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
3	Đất ở nông thôn	0,20				0,20	Thôn thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ	0,24				0,24		Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn 5, thôn 6, thôn Mỹ Trung, thôn Mỹ Lâm, thôn Mỹ Sơn, xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên.	
4	Đất ở nông thôn	0,60	0,60				các thôn: Nhân Hòa, Bắc Hòa, Phú Hòa, Mỹ Hòa, Đông Hòa, Đại Hòa, xã Cẩm Hòa	0,72				0,72		Quyết định số 5100/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn: Nhân Hòa, Bắc Hòa, Phú Hòa, Mỹ Hòa, Đông Hòa, Đại Hòa xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên.	
5	Đất ở nông thôn	2,20	2,20				Thôn Đông Vinh, xã Cẩm Vinh	2,62				2,62		Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư xã Cẩm Vinh, huyện Cẩm Xuyên.	
6	Đất ở nông thôn	2,00	2,00				Thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình	2,39				2,39		Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên.	
7	Đất ở nông thôn	0,77	0,52			0,25	Thôn Đông Châu, Bình Minh, Nam Lý, Trung Trám, Tấn An, xã Cẩm Bình	0,62				0,62		Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 v/v phê duyệt đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình; số 3907/QĐ-UBND ngày 07/10/2013; số 6038/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/v quy hoạch chi tiết dân cư xã Cẩm Bình.	
8	Đất ở nông thôn (vùng Tái định cư)	0,15	0,15				Thôn Thái Vinh, xã Cẩm Bình	0,18				0,18		Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 06/4/2014 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/v phê duyệt điều chỉnh tài định cư thôn Vinh Thái, xã Cẩm Bình.	
9	Đất ở nông thôn	0,68	0,28			0,40	Các thôn: Đông Trung, Bắc Tiến, Trung Trám, Đông Châu, Đông Vinh, Vinh Thái, Bình Luật, Tấn An, xã Cẩm Bình	0,33				0,33		Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/ phê duyệt đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình	
10	Đất ở nông thôn	2,43				2,43	Các thôn: Hoàng Văn, Rạng Đông, Bắc Thành	0,50				0,50		Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư xã Cẩm Dương, huyện Cẩm Xuyên.	
IV	Đất ở tại đô thị	1,80				1,80		2,15				2,15			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp			
1	Đất ở đô thị	1,80				1,80	Tổ dân phố Nhân Hòa, TT Thiên Cẩm	2,15					2,15		Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/v phê duyệt quy hoạch đất ở dân cư tổ dân phố Nhân Hòa, TT Thiên Cẩm	
V	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,12	0,12					0,14					0,14			
1	Mở rộng hội quán thôn Đông Tây Xuân	0,12	0,12				Thôn Đông Tây Xuân, xã Cẩm Hà	0,14					0,14		Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 17/05/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Cẩm Hà, huyện Cẩm	


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 1.7. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019

CỦA HUYỆN HUƠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khả năng kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
12	Tổng	1,92	0,45	0,20		1,27		2,92				2,92			
I	Đất giao thông	1,67	0,30	0,20		1,17		2,63				2,63			
1	Dự án mở rộng nút thắt Lê Minh Hương giao với đường Lê Lợi	0,02				0,02	Tổ dân phố 5- TT Phố Châu	0,20				0,20		QĐ số 2298/ QĐ-UBND ngày 3/8/2018 của UBND huyện Hương Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình	
2	QH hệ thống giao thông nội thị	0,10				0,10	Tổ dân phố 5, TT Phố Châu	1,00				1,00		QĐ số 2692 /QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện Hương Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
3	MR đường GT tránh lũ	1,00		0,2		0,80	Thôn Hùng Tiến, Đông Eo, Ao Tròn, Hòa Tiến xã Sơn Tiến	0,96				0,96		CV số 7378/UBND-KT ngày 23/11/2018 v/v chấp thuận danh mục đầu tư đợt 1, thuộc DA vay vốn Quỹ Á rập Xê út	
4	Đường giao thông NT	0,40	0,30			0,10	Thôn Am Thủy xã Sơn Thủy	0,36				0,36		CV số 3782 /UBND-KT1 ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh V/v danh mục đầu tư Dự án "Cải thiện cơ sở hạ tầng các xã vùng ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững"	
5	MR giao thông NT	0,15				0,15	Thôn Trung Tiến, Tân Tiến xã Sơn Tiến	0,11				0,11		CV số 7378/UBND-KT ngày 23/11/2018 v/v chấp thuận danh mục đầu tư đợt 1, thuộc DA vay vốn Quỹ Á rập Xê út	
II	Đất công trình năng lượng	0,17	0,13			0,04		0,20				0,20			
1	XD kênh mương thuộc DA cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh	0,05	0,05				Đông Trạng, Đông Trưa, thôn Tân Hồ xã Sơn Tân	0,06				0,06		Công văn số 7378/UBND-KT của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	XD trạm biến áp, chống quá tải qua 9 xã	0,10	0,08			0,02	Sơn Hàm, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Sơn Kim 2, Sơn Trường, Sơn Bình, Sơn Giang, Sơn Trung, Sơn Phú	0,12				0,12		QĐ số 390/QĐ-PCHT ngày 19/3/2019 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp			
3	Đường điện	0,01				0,01	Thôn Làng Chè xã Sơn Kim 2	0,01					0,01		QĐ số 390/QĐ-PCHT ngày 19/3/2019 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh v/v Phê duyệt Báo cáo KTKT đầu tư XD công trình: Xây dựng DZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã huyện Hương Sơn	
5	XD trạm biến áp	0,01				0,01	Thôn Ao Tròn xã Sơn Tiến	0,01					0,01		QĐ số 390/QĐ-PCHT ngày 19/3/2019 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh v/v Phê duyệt Báo cáo KTKT đầu tư XD công trình: Xây dựng DZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã huyện Hương Sơn	
III	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,08	0,02			0,06		0,10					0,10			
1	Bãi trung chuyển rác thải	0,03	0,02			0,01	Thôn 3 xã Sơn Long	0,04					0,04		Quyết định 2380/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện Hương Sơn v/v Điều chỉnh QHSD đất xã Sơn Long	
2	Bãi xử lý rác	0,05				0,05	Thôn Trung Hòa xã Sơn Phúc	0,06					0,06		Biên bản họp mở rộng điều chỉnh QH bãi rác trung chuyển ngày 08/4/2019 của UBND xã Sơn Phúc	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.8. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+.....+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Tổng	1,72	1,52			0,20		2,05				1,67	0,38		
I	Đất công trình năng lượng	0,32	0,32					0,38					0,38		
1	Quy hoạch đường dây và trạm biến áp 110KV	0,32	0,32				Xã Đức Thủy, Đức Thịnh, Thái Yên	0,38					0,38	Văn bản số 6475/UBND-TM ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh v/v thỏa thuận vị trí đất TBA 110kv Hồng Lĩnh và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối vào TBA Hồng Lĩnh	
II	Đất ở tại nông thôn	1,40	1,20			0,20		1,67				1,67			
1	Quy hoạch đất ở phía sau HTX Yên Phúc (vùng Đồng Trám, Biên Đông thôn Trung Văn Minh) _TĐC Đường cao tốc	0,60	0,60				thôn Trung Văn Minh, xã Yên Hồ	0,72				0,72		QĐ số 1165/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt phương án cắm mốc lộ giới an toàn đường bộ cao tốc đoạn qua tỉnh HT	
2	Quy hoạch đất ở thôn Hoà Thái	0,80	0,60			0,20	Thôn Hòa Thái, xã Đức Lạc	0,95				0,95		QĐ số 2401/QĐ-UBND ngày 3/5/2019 của UBND huyện Đức Thọ V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng khu dân cư năm 2019	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.9. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN CAN LỘC**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
9	Tổng	17,59	17,48			0,11		11,90					11,85	0,06	
I	Đất công trình năng lượng	0,09	0,08			0,01		0,06						0,06	
1	Dự án cải tạo đường dây và trạm biến áp 110kV Hồng Lĩnh	0,04	0,04				Xã Kim Lộc	0,02						0,02	Quyết định số 6475/UBND-TM của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thỏa thuận vị trí đặt TBA - 110kV Hồng Lĩnh và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối vào TBA Hồng Lĩnh
2	Dự án, xây dựng ĐZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã thuộc huyện Can Lộc	0,04	0,03			0,01	Xã Quang Lộc, xã Xuân Lộc, xã Phú Lộc	0,02						0,02	Quyết định số 2949/QĐ-EVNNPC ngày 9/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
3	Dự án, xây dựng mạch vòng 22kV giữa TBA 110kV Can Lộc và TBA 110kV Thạch Linh	0,01	0,01				Thị trấn Nghèn, xã Thiên Lộc, xã Thuần Thiện, xã Tùng Lộc	0,01						0,01	Quyết định số 6754/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
II	Đất ở tại nông thôn	13,00	12,90			0,10		8,05					8,05		
1	Quy hoạch đất ở (đầu giá)	8,80	8,80				Vùng Nhà Tập, Thôn Trung Hải, xã Thiên Lộc	5,40						5,40	Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
2	Quy hoạch đất ở (đầu giá)	3,60	3,60				Đông Muồng, thôn Kim Thịnh, xã Kim Lộc	2,21						2,21	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở
3	Quy hoạch đất ở (đầu giá)	0,08				0,08	Thôn Khánh Sơn, xã Sơn Lộc	0,04					0,04	0,04	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở
4	Quy hoạch đất ở (đầu giá)	0,02				0,02	Thôn Vĩnh Gia, xã Song Lộc	0,01					0,01	0,01	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở
5	Quy hoạch đất ở (xcn dầm)	0,50	0,50				Đông Hới Biển, Thôn Trại Lê, xã Quang Lộc	0,38					0,38	0,38	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở
III	Đất ở đô thị	4,50	4,50					3,80					3,80		
1	Quy hoạch đất ở đồng Biên Lạc (đầu giá)	4,50	4,50				Thị trấn Nghèn	3,80					3,80	3,80	Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.10. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN KỶ ANH**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Tổng	25,29	10,73	1,00		13,56		78,04		75,03	2,50	0,51			
I	Đất rừng sản xuất	4,50				4,50		59,21		59,21					
1	QH Đất trồng rừng sản xuất thôn Nam Xuân Sơn (Di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy rác thải)	4,50				4,50	Xã Kỳ Tân	59,21		59,21				Văn bản số 84/HĐND ngày 21/3/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Bồi thường, hỗ trợ, di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy rác thải tại xã Kỳ Tân.	
II	Đất giao thông	13,12	10,60	1,00		1,52		15,82		15,82					
1	Nâng cấp đường huyện lộ ĐH.136 (Đoạn từ ĐT.551 đến kênh N1 sông Rác) xã Kỳ Bắc	1,00	0,60			0,40	Xã Kỳ Bắc	1,82		1,82				Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp đường huyện lộ ĐH.136 (Đoạn từ ĐT.551 đến kênh N1 sông Rác) xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh.	
2	Đường huyện ĐH.137 (Đường Tiên - Xuân), huyện Kỳ Anh	12,12	10,00	1,00		1,12	Xã Kỳ Tiên, xã Kỳ Xuân	14,00		14,00				Văn bản số 3347/UBND-GT ngày 27/5/2019 về việc điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đường huyện ĐH.137 (đường Tiên - Xuân), huyện Kỳ Anh.	
III	Đất công trình năng lượng	0,27	0,03			0,24		2,50			2,50				
1	Di dời đường dây cao thế 35kv tại Trung tâm đô thị mới Kỳ Đông, huyện Kỳ Anh	0,27	0,03			0,24	Xã Kỳ Đông	2,50			2,50			Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Di dời đường dây cao thế 35kv tại Trung tâm đô thị mới Kỳ Đông, huyện Kỳ Anh.	
IV	Đất ở tại nông thôn	7,40	0,10			7,30		0,51				0,51			
1	Đất ở (Khu Trung tâm làng thanh niên lập nghiệp Tây Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh)	7,30				7,30	Xã Kỳ Tây	0,48				0,48		Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bản đồ ranh giới sử dụng đất và Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm (tỷ lệ 1/500) - Dự án Làng thanh niên Lập nghiệp Tây Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.	
2	QH Xen đầm dân cư vùng Cồn Chợ thôn Tân Thọ	0,10	0,10				Xã Kỳ Thọ	0,03				0,03		Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch xen đầm dân cư vùng Cồn Chợ thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.11. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN HUƠNG KHÊ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bãi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Tổng	1,83	0,08			1,75		2,04		1,34			0,70		
I	Đất giao thông	1,20				1,20		1,34		1,34					
1	XD cầu Bãi Hát và mở đường 2 đầu cầu xã Hoà Hải, (đường dài 400m)	1,20				1,20	Hoà Hải	1,34		1,34				Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cầu Bãi Hát và đường 2 đầu cầu xã Hoà Hải, huyện Hương Khê	
III	Đất ở nông thôn	0,63	0,08			0,55		0,70					0,70		
1	Xem đảm đất ở dân cư thôn Hương Thượng	0,55				0,55	Lộc Yên	0,61					0,61	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Hương Khê	
2	Xem đảm đất ở dân cư thôn 4 và thôn 9	0,08	0,08				Hương Thủy	0,09					0,09	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Hương Khê	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC I.12. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN VŨ QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Tổng	4,80	2,50			2,30		28,13		17,55	8,56	0,60			
I	Đất giao thông	2,72	0,82			1,90		25,65		17,55	7,50	0,60			
1	Đường giao thông nông thôn xã Đức Lĩnh	1,50	0,50			1,00	Đức Lĩnh	1,50			0,90	0,60		Công văn 2826/UBND-GT1 ngày 08/05/2019 V/v chủ trương dự án đầu tư xây dựng công trình đường GTNT xã Đức Lĩnh huyện Vũ Quang	
2	MR đường Hương Thọ - Đức Hương (HL03)	1,22	0,32			0,90	Hương Thọ, Đức Hương	24,15		17,55	6,60			Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Hương Thọ - Đức Hương (đoạn thôn Hương Phùng, xã Đức Hương đến thôn 2 xã Hương Thọ) huyện Vũ Quang.	
II	Đất thủy lợi	0,88	0,88					1,06			1,06				
1	Kênh mương mở rộng, đất sạt lở, đất ngập úng không sản xuất được thuộc tuyến kênh chính thuộc dự án Ngàn Trươi - Cẩm Trang	0,88	0,88				Đức Bồng	1,06			1,06			Văn bản số 215/BQLDA-KHKT ngày 12/3/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh về việc bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp bị ảnh hưởng. Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang (giai đoạn 1)	
III	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1,20	0,80			0,40		1,42							
1	Nắn dòng suối khe Trươi phục vụ nhà máy gỗ MDF	1,20	0,80			0,40	Sơn Thọ	1,42		1,42				Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nắn dòng Hói Trươi, xã Sơn Thọ huyện Vũ Quang.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 1.13. TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2019
CỦA HUYỆN LỘC HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bởi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+ +(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
16	Tổng	17,76	10,60	2,50	-	4,66	-	20,92	-	-	1,92	19,00	-		
I	Đất cơ sở thể dục, thể thao	0,13				0,13		0,10				0,10			
1	MR sân bóng Xuân Tâyt đoạn trước hội quán)	0,13				0,13	Xã Hộ Độ	0,10				0,10		Quyết định 4247/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Lộc Hà	
II	Đất giao thông	14,04	10,30			3,74		18,07				18,07			
1	Mở rộng đường giao thông nông thôn Thạch Bàng	0,22				0,22	Xã Thạch Bàng	0,17				0,17			
2	Đường giao thông nông thôn hợp vào khu chăn nuôi tập trung xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2,00	2,00				Xã Hồng Lộc	2,10				2,10		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
3	Đường giao thông trung tâm xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà	0,60	0,60				Xã Phù Lưu	0,60				0,60		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
4	Đường giao thông từ Trung tâm hành chính và đường vào chùa Kim Dung, huyện Lộc Hà	1,80	1,80				Xã Thạch Bàng	1,50				1,50		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
5	Đường giao thông xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà	1,00	1,00				Xã Tân Lộc	1,10				1,10		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
6	Đường giao thông nông thôn, điện kết hợp vào khu chăn nuôi tập trung các xã Tân Lộc, Phù Lưu, Thạch Mỹ và vùng Bãi Rán xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2,00	2,00				Xã Tân Lộc, Phù Lưu, Thạch Mỹ, Hồng Lộc,	2,10				2,10		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
7	Đường giao thông liên xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà	0,80	0,80				Xã Thạch Mỹ	0,90				0,90		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
8	Đường cứu hộ, cứu nạn cho các xã ven biển huyện Lộc Hà	4,02	0,50			3,52	Phù Lưu, Thạch Mỹ, Thạch Bàng	8,30				8,30		QĐ số 3246/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
9	Đường giao thông khu du lịch biển huyện Lộc Hà	1,60	1,60				Xã Thịnh Lộc	1,30				1,30		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
III	Đất Thủy lợi	2,50		2,50				1,92			1,92				
1	Đê tá Nghiên đoạn từ TL9 đi qua chùa Hộ Độ huyện Lộc Hà	2,50		2,50			Xã Hộ Độ	1,92				1,92		Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
IV	Đất ở nông thôn	0,84	0,05			0,79		0,64				0,64			
1	Quy hoạch đất ở, dân dân thôn Nam Hà	0,29				0,29	Xã Hộ Độ	0,22				0,22		Quyết định 1031/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
2	Quy hoạch đất ở, dân dân thôn Xuân Tây	0,50				0,50	Xã Hồ Đê	0,38					0,38	Quyết định 4253/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện Lạc Hà	
3	Quy hoạch đất ở vùng sức sức	0,05	0,05				Xã Phú Lưu	0,04					0,04	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Lạc Hà	
V	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,25	0,25					0,19					0,19		
1	Quy hoạch mở rộng nhà văn hoá Hà Ân	0,10	0,10				Xã Thạch Mỹ	0,08					0,08	Quyết Định số 8514/QĐ- UB ngày 03/12/2018 của UBND huyện Lạc Hà	
2	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Hoà Bình	0,15	0,15				Xã Thịnh Lộc	0,12					0,12	Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Lạc Hà	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG) NĂM 2019 CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HDND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Tổng công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Ghi chú
				LUA	RPH	RDD	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng	98	131,52	108,64	22,88	0,00	
1	Thành phố Hà Tĩnh	11	10,95	10,95	0,00	0,00	Phụ lục 2.1.
2	Thị xã Hồng Lĩnh	4	5,25	5,25	0,00	0,00	Phụ lục 2.2.
3	Thị xã Kỳ Anh	3	7,09	5,81	1,28	0,00	Phụ lục 2.3.
4	Nghi Xuân	5	23,85	5,85	18,00	0,00	Phụ lục 2.4.
5	Thạch Hà	23	46,27	46,27	0,00	0,00	Phụ lục 2.5.
6	Cẩm Xuyên	12	10,21	10,21	0,00	0,00	Phụ lục 2.6.
7	Hương Sơn	6	1,40	1,20	0,20	0,00	Phụ lục 2.7.
8	Đức Thọ	3	1,52	1,52	0,00	0,00	Phụ lục 2.8.
9	Cán Lộc	6	5,62	5,62	0,00	0,00	Phụ lục 2.9.
10	Kỳ Anh	6	1,93	1,03	0,90	0,00	Phụ lục 2.10.
11	Hương Khê	1	0,08	0,08	0,00	0,00	Phụ lục 2.11.
12	Vũ Quang	4	2,50	2,50	0,00	0,00	Phụ lục 2.12.
13	Lộc Hà	14	14,85	12,35	2,50	0,00	Phụ lục 2.13.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.1. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG Lúa, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG) NĂM 2019 CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyên mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II	Tổng	10,95	10,95					
I	Đất thương mại, dịch vụ	3,26	3,26					
1	QH khu tổ hợp thương mại dịch vụ thể thao Phương Phương (khối phố Yên Đồng).	2,48	2,48			Phường Thạch Linh	Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.	
2	Dự án xây dựng đại lý ô tô cấp 1 hãng Mitsubishi của Công ty Cổ phần AT Kim Liên, Hà Tĩnh.	0,60	0,60			Xã Thạch Trung	Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.	
3	Kho chứa hàng và bán hàng tạp hóa (xóm Kinh Nam)	0,18	0,18			Xã Thạch Hưng	Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh.	
II	Đất giao thông	0,71	0,71					
1	Mở rộng bến xe buýt	0,35	0,35			Phường Thạch Quý	Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội đồng Vung Ghè, xã Thạch Hạ (thôn Liên Hà)	0,36	0,36			Xã Thạch Hạ	Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
III	Đất công trình năng lượng	0,03	0,03					
1	Xây dựng 1 xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thạch Linh (E18.1) cấp điện cho các xã Thạch Trung, Thạch Hạ, Thạch Môn - thành phố Hà Tĩnh và san tại cho ĐZ 472E18.1	0,03	0,03			Tại các xã: Thạch Trung, Thạch Hạ, Thạch Môn, Thạch Đồng, Thạch Hưng.	Quyết định số 3041/EVN NPC ngày 11/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
IV	Đất ở tại nông thôn	2,05	2,05					
1	Hạ tầng khu dân cư Tân Phú	2,00	2,00			Xã Thạch Trung	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
2	Quy hoạch đất ở nông thôn khu dân cư Vung Đội Giò	0,05	0,05			Xã Thạch Trung	Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
V	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	3,78	3,78					
1	Trụ sở Bảo tàng và Trung Tâm Thanh Thiếu nhi	3,28	3,28			Phường Nguyễn Du	Thông báo số 185/TB-UBND ngày 01/7/2019 của UBND tỉnh	
2	Trung tâm hành chính xã Thạch Trung (Trụ sở UBND xã)	0,50	0,50			Xã Thạch Trung	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
VI	Đất cơ sở tôn giáo	1,12	1,12					
1	Chùa Khang Quý	1,12	1,12			Phường Thạch Quý	Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.2. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2019 CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm (Thôn....., xã.....)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Tổng	5,25	5,25					
I	Đất cụm công nghiệp	3,00	3,00					
1	Cụm công nghiệp Trung Lương	3,00	3,00			Phường Trung Lương	Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
II	Đất giao thông	1,98	1,98					
2	Đường vào bệnh viện Đa khoa Hồng Lĩnh	1,98	1,98			TDP Đồng Thuận, Ngọc Sơn, p. Đức Thuận	Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND tỉnh	
III	Đất thương mại dịch vụ	0,27	0,27					
1	Dự án điểm trung chuyển, Kinh doanh gà thương phẩm	0,27	0,27			Phường Đậu Liêu	Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.3. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2019 CỦA THỊ XÃ KỶ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Tổng	7,09	5,81	1,28				
I	Đất thương mại dịch vụ	1,39	0,11	1,28				
1	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu vực kinh doanh, dịch vụ ăn uống núi Cây Cờ của Công ty TNHH Xây dựng và đầu tư Phú Hưng Long	1,28		1,28		Kỳ Lợi	Quyết định chủ trương đầu tư số 85/QĐ-KKT ngày 05/6/2019 của Ban quản lý KKT tỉnh	
2	Dịch vụ thương mại tổng hợp của bà Nguyễn Thị Xuân	0,11	0,11			Thôn Trần Phú, xã Kỳ Hưng	Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp tại xã Kỳ Hưng, thị xã Kỳ Anh của bà Nguyễn Thị Xuân	
II	Đất ở tại nông thôn	5,70	5,70	0,00				
1	Đất ở nông thôn (Cầu Bàu 1)	5,70	5,70			Thôn Tân Hà, Tân Tiến, xã Kỳ Hưng	QĐ số 2147/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND thị xã Kỳ Anh v/v phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn Cầu Bàu, xã Kỳ Hưng	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 2.4. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ,
ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN NGHI XUÂN**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HDND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Tổng	23,85	5,85	18,00				
I	Đất thương mại, dịch vụ	18,20	0,20	18,00				
1	Dự án Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội	18,00		18,00		Xã Xuân Hội	Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh	
2	QH cửa hàng xăng dầu và khu thương mại tổng hợp	0,20	0,20			Xã Xuân Yên	Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh	
II	Đất công trình năng lượng	0,40	0,40	0,00				
1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	0,10	0,10			Xã Xuân Lam	Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 26/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án cấp điện	
		0,30	0,30			Xã Xuân Viên		
III	Đất ở tại nông thôn	5,25	5,25	0,00				
1	Khu dân cư nông thôn mới Trường Quý	0,35	0,35			Xã Xuân Trường	Công văn số 2684/UBND-XD ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư xã Xuân Trường	
2	Khu dân cư nông thôn mới, thôn Trung Ván	4,90	4,90			Xã Xuân Hải	Công văn số 2365/UBND-XD ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc lập quy hoạch chi tiết Khu dân cư tại thôn Trung Ván, xã Xuân Hải	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 2.5. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG)
NĂM 2019 CỦA HUYỆN THẠCH HÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha) (3)=(4)+(5)+(6)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
23	Tổng	46,27	46,27					
I	Đất cụm công nghiệp	0,35	0,35					
1	Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất VLXD tổng hợp tại Cụm công nghiệp Phù Việt, huyện Thạch Hà của Công ty TNHH Liên doanh Việt Nhật	0,35	0,35			Cụm CN Phù Việt, xã Phù Việt	Quyết Định số 3695/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp tại Cụm công nghiệp Phù Việt, huyện Thạch Hà	
II	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,99	0,99					
1	Dự án cơ sở kinh doanh các loại VLXD của công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Tuấn Anh	0,28	0,28			Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	Quyết Định số 1767/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh các loại vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng Tuấn Anh tại xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà	
2	Dự án đầu tư mở rộng cơ sở KDTMTH phía Bắc đường tránh TP Hà Tĩnh của Công ty CP TM Hà Tĩnh	0,11	0,11			Thôn Gia Ngải I, xã Thạch Long	Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 9/9/2015 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án mở rộng cơ sở KDTMTH phía Bắc đường tránh TP Hà Tĩnh, xã Thạch Long, huyện Thạch Hà của Công ty CP Thương mại Hà Tĩnh	
3	Dự án đầu tư Cơ sở sản xuất kinh doanh VLXD và thiết bị nội thất trong xây dựng của Công ty TNHH xây dựng thương mại tổng hợp Thành Danh	0,60	0,60			Thôn Trung Phú, xã Thạch Thắng	Quyết Định số 1012/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Cơ sở kinh doanh VLXD tổng hợp và thiết bị nội thất trong xây dựng	
III	Đất ở nông thôn	40,08	40,08					
1	Đất ở dân cư Đồng Hoang Rông + Hoang Nảy	0,80	0,80			Thôn La Xá, Phái Đông, xã Thạch Lâm	Văn bản số 1000/UBND-KT&HT ngày 20/5/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	
2	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			thôn Liên Phố, xã Thạch Hội	Bản vẽ quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500, được UBND huyện phê duyệt 7/2017	
3	Đất ở nông thôn	1,87	1,87			Nam Cầu Nga, thôn Gia Ngải I, xã Thạch Long	Văn bản số 1317/UBND-KT&HT ngày 8/7/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 và bản vẽ quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500, được UBND huyện phê duyệt	
4	Đất ở nông thôn	2,10	2,10			Vùng nhà ông Lê Đình Hoà thôn Gia Ngải I, xã Thạch Long		
5	Đất ở nông thôn	0,35	0,35			Vùng Lối Vại, Thôn Vinh An, xã Thạch Vinh	Văn bản số 1142/UBND-KT&HT ngày 05/6/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Đất ở nông thôn	0,80	0,80			Cạnh bưu điện xã, thôn Bình Sơn, Thạch Bàn	Văn bản số 1140/UBND-KT&HT ngày 05/6/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	
7	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Thôn 17, xã Thạch Tân	Văn bản số 972/UBND-KT&HT ngày 17/5/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng	
8	Đất ở nông thôn	0,40	0,40			Thôn Trung Hoà, xã Thạch Tân	Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thạch Hà phê duyệt năm 2014	
9	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			thôn Nhân Hòa, xã Thạch Tân	Văn bản số 37/UBND-KT&HT ngày 04/01/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 26/4/2019	
10	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			Nhà Thủy nông HL3, thôn Nam Văn, Bắc Văn, xã Thạch Văn	Văn bản số 3008/UBND-KT&HT ngày 26/12/2017 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 26/9/2018	
11	Đất ở nông thôn	0,80	0,80			Thôn Lộc Nội, xã Thạch Xuân	Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 23/10/2018	
12	Đất ở nông thôn	0,40	0,40			Thôn La Xá, Phái Nam, xã Thạch Lâm	Văn bản số 1940/UBND-KT&HT ngày 28/9/2018 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt ngày 27/2/2019	
13	Đất ở nông thôn	0,90	0,90			Đông bà Hội thôn Khe Giao II, xã Ngọc Sơn	Văn bản số 648/UBND-KT&HT ngày 10/4/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện phê duyệt tháng 4/2019	
14	Đất ở nông thôn (đầu giá)	0,05	0,05			Vùng Chùm Lau, xã Thạch Sơn	Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 được UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 12/01/20107	
15	Đất ở nông thôn (đầu giá)	0,21	0,21			Cạnh đường QL 1B, Thôn Phái Nam, Phái Đông, xã Thạch Lâm	Văn bản số 1142/UBND-KT&HT ngày 05/6/2019 về việc đồng ý chủ trương lập quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500	
16	Đất ở khu trung tâm Thôn Vinh An	1,30	1,30			xã Thạch Vinh	Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết	
17	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Hầm Nghi thuộc địa bàn xã Thạch Đài, xã	2,20 26,70	2,20 26,70			thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài thôn Nhân Hòa, xã Thạch Tân		
IV	Đất thủy lợi	0,25	0,25					
1	Dự án AFD (cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ SXNN và thoát lũ)	0,25	0,25			Xã Thạch Ngọc, Việt Xuyên, Thạch Thanh, Thạch Tiến, Thạch Long	Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà	
V	Đất tôn giáo	4,60	4,60					

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDB (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm (đến cấp xã)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Dự án đầu tư xây dựng Chùa Kênh Cạn	4,60	4,60			Thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà	Văn bản số 2808/UBND-XD1 ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về vị trí, diện tích xây dựng Chùa Kênh Cạn, xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.6. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN CẨM XUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I2	Tổng	10,21	10,21					
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	1,00	1,00					
1	Trường tiểu học Cẩm Thịnh	1,00	1,00			Thôn Sơn Nam, xã Cẩm Thịnh	Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 01/03/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng 10 phòng học hai tầng trường tiểu học Cẩm Thịnh.	
II	Đất thương mại dịch vụ	0,30	0,30					
1	Cửa hàng xăng dầu, dịch vụ thương mại và Du lịch	0,30	0,30			Xã Cẩm Huy	Quyết định chủ trương đầu tư số 1421/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh	
III	Đất giao thông	0,61	0,61					
1	Đường giao thông liên thôn (tuyến Vĩnh Phú-Thủy Triền)	0,25	0,25			Thôn Vĩnh Phú, xã Cẩm Quan	Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương xây dựng công trình Đường giao thông nông thôn xã Cẩm Quan	
2	Đường giao thông liên thôn (tuyến liên thôn Tân Tiến)	0,36	0,36			Thôn Tân Tiến, xã Cẩm Quan	Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 06/07/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Đường giao thông liên thôn Tân Tiến xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên.	
IV	Đất ở nông thôn	8,30	8,30					
1	Đất ở nông thôn	2,00	2,00			thôn Cẩm Đông, Trung Tiến, Xuân Hạ, Hoa Xuân, Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 29/05/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư thôn Cẩm Đông, thôn Trung Tiến, thôn Xuân Hạ, thôn Hoa Xuân, Đông Xuân, Nam Xuân, xã Cẩm Hà.	
2	Đất ở nông thôn	0,55	0,55			Các thôn: Tân Mỹ, Tân Duệ, Chu Trinh, Quang Trung, Trung Thành, Ái Quốc, Phú Thương, Trần Phú, Quốc Tiến, Thống Nhất, Phương Trú, xã Cẩm Duệ.	Các Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 13/10/2016; số 7465/QĐ-UBND ngày 14/08/2015; số 1182/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND huyện Cẩm Xuyên.	
3	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			các thôn: Nhân Hòa, Bắc Hòa, Phú Hòa, Mỹ Hòa, Đông Hòa, Đại Hòa, xã Cẩm Hòa	Quyết định số 5100/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư các thôn: Nhân Hòa, Bắc Hòa, Phú Hòa, Mỹ Hòa, Đông Hòa, Đại Hòa xã Cẩm Hòa, huyện Cẩm Xuyên.	
4	Đất ở nông thôn	2,20	2,20			Thôn Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên.	

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
5	Đất ở nông thôn	2,00	2,00			Thôn Bình Minh, xã Cẩm Bình	Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở dân cư xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên.	
6	Đất ở nông thôn	0,52	0,52			Thôn Đông Châu, Bình Minh, Nam Lý, Trung Trạm, Tân An, xã Cẩm Bình	Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 11/4/2018; số 3907/QĐ-UBND ngày 07/10/2013; số 6038/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND huyện	
7	Đất ở nông thôn (vùng Tái định cư)	0,15	0,15			Thôn Thái Vinh, xã Cẩm Bình	Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 06/4/2014 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/v phê duyệt điều chỉnh tái định cư thôn Vinh Thái, xã Cẩm Bình	
8	Đất ở nông thôn	0,28	0,28			Các thôn: Đông Trung, Bắc Tiến, Trung Trạm, Đông Châu, Đông Vinh, Vinh Thái, Bình Luật, Tân An, xã Cẩm Bình	Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện Cẩm Xuyên v/ phê duyệt đất ở dân cư các thôn xã Cẩm Bình	


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 2.7. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỒ SUNG)
NĂM 2019 CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyên mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Tổng	1,40	1,20	0,20				
I	Đất giao thông	0,50	0,30	0,20				
1	Đường giao thông nông thôn	0,30	0,30			Thôn Am Thủy, xã Sơn Thủy	CV số 3782 /UBND-KT1 ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	MR đường GT tránh lũ	0,20	0,00	0,2		Thôn Hùng Tiến, Động Eo, Ao Tròn, Hòa Tiến xã Sơn Tiến	CV số 7378/UBND-KT ngày 23/11/2018 v/v chấp thuận danh mục đầu tư đợt 1, thuộc DA vay vốn Quỹ Á rập Xê út	
II	Đất thủy lợi	0,05	0,05					
1	XD kênh mương thuộc DA cải thiện cơ sở hạ tầng cho các xã bị ảnh hưởng bởi ngập lụt tỉnh Hà Tĩnh	0,05	0,05			Đông Trang, Đông Trứa, thôn Tân Hồ xã Sơn Tân	Công văn số 7378/UBND-KT của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
III	Đất công trình năng lượng	0,83	0,83					
1	Dự án điện REII	0,75	0,75			Sơn Diệm, Sơn Thủy, Sơn Tây, Sơn Trường	Các Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 21/11/2018; số 3425/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	XD trạm biến áp, chống quá tải qua 9 xã	0,08	0,08			Sơn Hàm, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Sơn Kim 2, Sơn Trường, Sơn Bình, Sơn Giang, Sơn Trung, Sơn Phú	QĐ số 390/QĐ-PCHT ngày 19/3/2019 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình xây dựng ĐZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã huyện Hương Sơn	
IV	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,02	0,02					
1	Bãi trung chuyển rác thải	0,02	0,02			Thôn 3 xã Sơn Long	Quyết định 2380/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện Hương Sơn v/v Điều chỉnh QHSD đất xã Sơn Long	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

**PHỤ LỤC 2.8. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG)
NĂM 2019 CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ**

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Tổng	1,52	1,52					
I	Đất công trình năng lượng	0,32	0,32					
1	Quy hoạch đường dây và trạm biến áp 110KV	0,32	0,32			xã Đức Thủy, Đức Thịnh, Thái Yên	Văn bản số 6475/UBND-TM ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh v/v thỏa thuận vị trí đặt TBA 110kv Hồng Lĩnh và hướng tuyến đường dây 110KV đấu nối vào TBA Hồng	
II	Đất ở tại nông thôn	1,20	1,20					
1	Quy hoạch đất ở thôn Hoà Thái	0,60	0,60			Thôn Hòa Thái, xã Đức Lạc	QĐ số 2401/QĐ-UBND ngày 3/5/2019 của UBND huyện Đức Thọ V/v phê duyệt QH chi tiết xây dựng khu dân cư năm	
2	Quy hoạch đất ở phía sau HTX Yên Phúc (vùng Đông Trám, Biên Đông thôn Trung Văn Minh) TDC Đường cao tốc	0,60	0,60			thôn Trung Văn Minh, xã Yên Hồ	QĐ số 1165/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh	


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.9. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN CAN LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Tổng	5,62	5,62					
I	Đất Cụm công nghiệp	5,00	5,00					
1	Cụm công nghiệp Yên Huy	5,00	5,00			Xã Yên Huy	Quyết định chủ trương đầu tư số 1675/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
II	Đất thương mại, dịch vụ	0,04	0,04					
1	Cửa hàng xăng dầu Khánh Lộc	0,04	0,04			Xã Khánh Lộc	Quyết định chủ trương đầu tư số 869/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
III	Đất công trình năng lượng	0,08	0,08					
1	Dự án cải tạo đường dây và trạm biến áp 110KV Hồng Lĩnh	0,04	0,04			Xã Kim Lộc	Quyết định số 6475/UBND-TM của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc thỏa thuận vị trí đặt TBA - 110kV Hồng Lĩnh và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối vào TBA Hồng Lĩnh	
2	Dự án, xây dựng ĐZ, TBA chống quá tải và giảm tổn thất điện năng lưới điện các xã thuộc huyện Can Lộc	0,03	0,03			Xã Quang Lộc, xã Xuân Lộc, xã Phú Lộc	Quyết định số 2949/QĐ-EVNNPC ngày 9/10/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
3	Dự án, xây dựng mạch vòng 22kV giữa TBA 110kV Can Lộc và TBA 110kV Thạch Linh	0,01	0,01			Thị trấn Nghèn, xã Thiên Lộc, xã Thuần Thiện, xã Tùng Lộc	Quyết định số 754/QĐ-EVNNPC ngày 22/3/2019 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
IV	Đất ở tại nông thôn	0,50	0,50					
1	Quy hoạch đất ở (xen đầm)	0,50	0,5			Đông Hới Biền, Thôn Trại Lê, xã Quang Lộc	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2019 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt quy hoạch phân lô đất ở	


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.10. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN KỶ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Tổng	1,93	1,03	0,90				
I	Đất thương mại, dịch vụ	1,20	0,30	0,90				
1	QH Khu du lịch biển Hải Âu Kỳ Xuân	0,90		0,90		Xã Kỳ Xuân	Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 28/1/2019 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu du lịch biển Hải Âu Kỳ Xuân.	
2	Quý tin dụng nhân dân liên xã Kỳ Phong	0,10	0,10			Xã Kỳ Phong	Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh về việc Xây dựng Trụ sở làm việc Quý tin dụng nhân dân liên xã Kỳ Phong, tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh.	
3	Quý tin dụng nhân dân Giang Đồng Tiến	0,20	0,20			Xã Kỳ Đồng	Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Quý tin dụng nhân dân Giang Đồng Tiến tại xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	
II	Đất giao thông	0,60	0,60					
1	Nâng cấp đường huyện lộ ĐH.136 (Đoạn từ ĐT.551 đến kênh N1 sông Rác) xã Kỳ Bắc	0,60	0,60			Xã Kỳ Bắc	Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp đường huyện lộ ĐH.136 (Đoạn từ ĐT.551 đến kênh N1 sông Rác) xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh	
III	Đất công trình năng lượng	0,03	0,03					
1	Di dời đường dây cao thế 35kv tại Trung tâm đô thị mới Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh	0,03	0,03			Xã Kỳ Đồng	Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Di dời đường dây cao thế 35kv tại Trung tâm đô thị mới Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh.	
IV	Đất ở tại nông thôn	0,10	0,10					
1	QH Xen dầm dân cư vùng Cồn Chợ thôn Tân Thọ	0,10	0,10			Xã Kỳ Thọ	Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch xen dầm dân cư vùng Cồn Chợ thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.11. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỎ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN HƯƠNG KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Tổng	0,08	0,08					
I	Đất ở nông thôn	0,08	0,08					
1	Xem dầm đất ở dân cư thôn 4 và thôn 9	0,08	0,08			Hương Thủy	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Hương Khê	


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.12. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỔ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN VŨ QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Tổng	2,50	2,50					
I	Đất giao thông	0,82	0,82					
1	Đường giao thông nông thôn xã Đức Linh	0,50	0,50			Đức Linh	Công văn 2826/UBND-GT1 ngày 08/05/2019 V/v chủ trương dự án đầu tư xây dựng công trình đường GTNT xã Đức Linh huyện Vũ Quang	
2	MR đường Hương Thọ - Đức Hương (HL03)	0,32	0,32			Hương Thọ, Đức Hương	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Hương Thọ - Đức Hương (đoạn thôn Hương Phùng, xã Đức Hương đến thôn 2 xã Hương Thọ) huyện Vũ Quang.	
II	Đất thủy lợi	0,88	0,88					
1	Kênh mương mở rộng, đất sạt lở, đất ngập úng không sản xuất được thuộc tuyến kênh chính thuộc dự án Ngàn Trươi - Cẩm Trang	0,88	0,88			Đức Bông	Văn bản số 215/BQLDA-KHKT ngày 12/3/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh về việc bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp bị ảnh hưởng, Dự án Hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi Cẩm Trang (giai đoạn 1)	
III	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	0,80	0,80					
1	Nắn dòng suối khe Trươi phục vụ nhà máy gỗ MDF	0,80	0,80			Sơn Thọ	Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nắn dòng Hối Trươi, xã Sơn Thọ huyện Vũ Quang.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC 2.13. DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (BỘ SUNG) NĂM 2019 CỦA HUYỆN LỘC HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 149/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
14	Tổng	14,85	12,35	2,50				
I	Đất thương mại dịch vụ	0,15	0,15					
1	HTX tín dụng Thạch Mỹ	0,15	0,15			Xã Mai Phụ	Quyết định 1004/QĐ-UBND ngày 9/2/2018 của UBND huyện Lộc Hà	
II	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1,60	1,60					
1	Công ty TNHH May Tôn Trần	1,60	1,60			Xã An Lộc	Văn bản số 2460/UBND-KT1 ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh	
III	Đất giao thông	10,30	10,30					
1	Đường giao thông nông thôn hợp vào khu chăn nuôi tập trung xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2,00	2,00			Xã Hồng Lộc	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
2	Đường giao thông trung tâm xã Phù Lưu, huyện Lộc Hà	0,60	0,60			Xã Phù Lưu	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
3	Đường giao thông từ Trung tâm hành chính và đường vào chùa Kim Dung, huyện Lộc Hà	1,80	1,80			Xã Thạch Bảng	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
4	Đường giao thông xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà	1,00	1,00			Xã Tân Lộc	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
5	Đường giao thông nông thôn, điện kết hợp vào khu chăn nuôi tập trung các xã Tân Lộc, Phù Lưu, Thạch Mỹ và vùng Bãi Ràn xã Hồng Lộc, huyện Lộc Hà	2,00	2,00			Xã Tân Lộc, Phù Lưu, Thạch Mỹ, Hồng Lộc,	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
6	Đường giao thông liên xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà	0,80	0,80			Xã Thạch Mỹ	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
7	Đường cứu hộ, cứu nạn cho các xã ven biển huyện Lộc Hà	0,50	0,50			Phù Lưu, Thạch Mỹ, Thạch Bảng	QĐ số 3246/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
8	Đường giao thông khu du lịch biển huyện Lộc Hà	1,60	1,60			Xã Thịnh Lộc	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
IV	Đất thủy lợi	2,50		2,50				
1	Dê tà Nghèn đoạn từ TL9 đi qua chùa Hồ Độ huyện Lộc Hà	2,50		2,50		Xã Hộ Độ	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 15/11/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
V	Đất ở nông thôn	0,05	0,05					
1	Quy hoạch đất ở vùng sức sừ	0,05	0,05			Xã Phù Lưu	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
VI	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,25	0,25					
1	Quy hoạch mở rộng nhà văn hoá Hà Ân	0,10	0,10			Xã Thạch Mỹ	Quyết Định số 8514/QĐ- UB ngày 03/12/2018 của UBND huyện Lộc Hà	
2	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Hoà Bình	0,15	0,15			Xã Thịnh Lộc	Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Lộc Hà	